

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG
KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số: 193/2026/CV-CII

V/v: Công bố thông tin định kỳ về
tình hình tài chính

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2026

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Người Sở Hữu Trái Phiếu**

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Hạ Tầng Kỹ Thuật Thành Phố Hồ Chí Minh gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Hạ Tầng Kỹ Thuật Thành Phố Hồ Chí Minh (“**Tổ Chức Phát Hành**”)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302483177 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24/12/2001, Sở Tài chính Thành Phố Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 42 ngày 09/03/2026.
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 12, Số 152 Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: +84 28 3622 1025 - Số fax giao dịch: +84 28 3636 7100
- Địa chỉ thư điện tử: info@cii.com.vn
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty đại chúng
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (Chi tiết: đầu tư xây dựng các công trình theo hình thức hợp đồng: xây dựng – kinh doanh – chuyển giao công trình B.O.T, xây dựng – chuyển giao công trình BT, xây dựng hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư)
- Mã số thuế: 0302483177

2. Tình hình tài chính

- Kỳ báo cáo: năm 2025 (từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 31/12/2025)
- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong kỳ báo cáo:

Chỉ tiêu	Kỳ trước	Kỳ báo cáo
1. Vốn chủ sở hữu (đồng)	9.124.385.657.359	11.957.108.313.065
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	3.197.524.130.000	6.254.504.210.000
- Các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế	311.139.047.276	68.086.105.745
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2.124.794.696.523	1.621.156.274.302

Chỉ tiêu	Kỳ trước	Kỳ báo cáo
- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-
- Chênh lệch tỷ giá	-	-
2. Tổng số nợ phải trả (đồng)	27.547.027.570.872	25.567.783.329.754
- Nợ vay ngân hàng	17.154.893.801.496	16.735.566.461.181
- Nợ vay từ phát hành trái phiếu	4.845.547.096.972	4.344.641.064.327
+ Trái phiếu chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước	1.718.945.274.694	2.493.331.456.022
+ Trái phiếu chào bán ra công chúng tại thị trường trong nước	3.126.601.822.278	1.851.309.608.305
+ Trái phiếu chào bán ra thị trường quốc tế	-	-
- Nợ phải trả khác	5.546.586.672.404	4.487.575.804.246
+ Phải trả người bán ngắn hạn	682.485.544.877	495.789.657.352
+ Người mua trả tiền trước ngắn hạn	158.304.542.009	116.294.076.787
+ Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	85.688.250.218	67.642.098.339
+ Phải trả người lao động	53.224.659.798	41.090.006.381
+ Chi phí phải trả ngắn hạn	190.700.785.543	130.420.125.127
+ Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	339.686.665	1.509.062.507
+ Phải trả ngắn hạn khác	2.203.461.069.298	1.912.249.985.073
+ Dự phòng phải trả ngắn hạn	637.587.891.467	632.399.813.634
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi	37.315.781.858	45.639.872.404
+ Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	7.420.964.063	7.255.364.063
+ Phải trả dài hạn khác	42.964.620.348	86.495.629.767
+ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	270.424.635.641	292.266.778.014
+ Dự phòng phải trả dài hạn	3.471.130.630	8.767.658.056
+ Các khoản nợ phải trả khác	1.173.197.109.989	649.755.676.742
3. Cơ cấu vốn (lần):		
- Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	0,75	0,68
- Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	3,02	2,14
4. Khả năng thanh toán (lần):		

Chỉ tiêu	Kỳ trước	Kỳ báo cáo
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	0,95	1,55
- Hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho) / nợ ngắn hạn)	0,70	0,89
- Hệ số thanh toán lãi vay (lợi nhuận trước thuế và lãi vay/lãi vay)	1,46	1,31
5. Dư nợ trái phiếu đã phát hành/vốn chủ sở hữu (lần):		
- Hệ số tổng dư nợ trái phiếu doanh nghiệp/vốn chủ sở hữu	0,53	0,36
- Hệ số dư nợ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ/vốn chủ sở hữu	0,19	0,21
6. Lợi nhuận (đồng):		
- Lợi nhuận trước thuế	593.460.023.476	396.844.169.100
- Lợi nhuận sau thuế trong năm tài chính	618.285.445.959	367.611.267.003
- Lỗ lũy kế (nếu có)	-	-
7. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%):		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1,69%	0,98%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	6,78%	3,07%
8. Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành (doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, tổ chức tín dụng, công ty chứng khoán...) (nếu có)	-	

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán

3. Ý kiến của kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện:

- **Tổ chức kiểm toán:** Công Ty TNHH Kiểm Toán Quốc Tế - Chi nhánh Sài Gòn
- **Kết luận của Kiểm toán viên:** Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác, đầy đủ của thông tin công bố nêu trên.

NGƯỜI LẬP BIỂU



NGUYỄN THỊ THU HIỀN

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



TỔNG GIÁM ĐỐC

LÊ QUỐC BÌNH

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VP

Đính kèm:

- Các Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán